



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Tài chính doanh nghiệp HP1

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001010821	Nguyễn Khoa	Lý	12/08/2004	TC10A	01					HP,ĐK
2	000002	1201011772	Đào Phương	Anh	02/03/2006	TC12A	01	1	6,0	1	Anh	chẵn
3	000003	1201011153	Đỗ Quỳnh	Anh	27/09/2006	TC12A	01	2	8,8	1	Anh	lẻ
4	000004	1201011154	Đới Thị Phương	Anh	05/03/2005	TC12A	01	3	5,5	1	P.Anh	chẵn
5	000005	1201011161	Lê Thế	Anh	27/05/2005	TC12A	01	4	6,0	1	Anh	lẻ
6	000006	1201011166	Ngô Thu	Anh	18/07/2006	TC12A	01	5	8,3	1	Anh	chẵn
7	000007	1201011173	Nguyễn Quỳnh	Anh	04/03/2006	TC12A	01	6	8,8	1	Anh	lẻ
8	000008	1201011677	Lê Hồng	Ánh	30/11/2006	TC12A	01	7	5,5	1	Anh	chẵn
9	000009	1201011195	Đỗ Khánh	Chi	24/08/2006	TC12A	01	8	6,0	01	Chi	lẻ
10	000010	1201011203	Đỗ Tiến	Đạt	28/12/2006	TC12A	01	9	1,8 - 10/10/2006 = không	01	Đạt	chẵn
11	000011	1101010792	Nguyễn Ngọc	Diệp	06/02/2005	TC12A	01	10	6,0	01	Diệp	lẻ
12	000012	1201011209	La Thị Thu	Dung	23/07/2006	TC12A	01	11	7,5	01	Dung	chẵn
13	000013	1201011218	Trần Thuý	Dương	09/05/2006	TC12A	01	12	4,3	01	Dương	lẻ
14	000014	1201011219	Nguyễn Khánh	Duy	06/10/2006	TC12A	01	13	8,3	01	Duy	chẵn
15	000015	1201011222	Phạm Thị Mỹ	Duyên	18/03/2006	TC12A	01	14	8,3	01	Duyên	lẻ
16	000016	1201010812	Nguyễn Thái	Hà	30/09/2006	TC12A	01	15	8,3	1	Hà	chẵn
17	000017	1201011231	Vũ Thị Thu	Hà	27/07/2006	TC12A	01	16	3,8	1	Hà	lẻ
18	000018	1201011241	Phạm Thu	Hằng	26/09/2006	TC12A	01	17	8,0	1	Hằng	chẵn
19	000019	1201011255	Lê Thị	Hiếu	21/07/2006	TC12A	01	18	2,5	1	Hiếu	lẻ
20	000020	1201011257	Nguyễn Minh	Hiếu	16/04/2006	TC12A	01	19	4,5	1	Hiếu	chẵn
21	000021	1201011264	Đàm Thu	Hoài	17/09/2006	TC12A	01	20	7,3	1	Hoài	lẻ
22	000022	1201011266	Vũ Đức	Hoàng	09/10/2006	TC12A	01	21	2,5	1	Hoàng	chẵn
23	000023	1201011588	Hoàng Thị	Huệ	21/06/2006	TC12A	01	22	5,0	1	Huệ	lẻ
24	000024	1201011789	Phạm Hải	Huy	20/01/2006	TC12A	01	23	4,5	1	Huy	chẵn
25	000025	1201011291	Bùi Thị	Lan	26/11/2005	TC12A	01	24	5,3	1	Lan	lẻ
26	000026	1201030910	Đoàn Thị Khánh	Linh	19/01/2006	TC12A	01	25	4,0	1	Linh	chẵn
27	000027	1201011595	Nghiêm Thùy	Linh	11/11/2006	TC12A	01	26	3,8	1	Linh	lẻ

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
28	000028	1201011303	Nguyễn Hà	Linh	25/09/2006	TC12A	01					HP,ĐK
29	000029	1201011305	Nguyễn Khánh	Linh	20/06/2006	TC12A	01	27	3,8	01	Ginh	Lê
30	000030	1201011310	Nguyễn Thùy	Linh	03/02/2006	TC12A	01	28	5,0	01	lĩnh	chấn
31	000031	1201011316	Trịnh Lê Khánh	Linh	16/01/2006	TC12A	01	29	1,5	01	Trịnh	Lê
32	000032	1201030939	Vũ Khánh	Linh	25/01/2006	TC12A	01	30	7,0	01	pháp	Chấn
33	000033	1201011328	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	09/09/2006	TC12A	01	31	4,5	01	pháp	Lê
34	000034	1201011329	Phạm Ngọc	Mai	27/05/2006	TC12A	01	32	3,3	01	Mai	chấn
35	000035	1201011332	Bùi Tiến	Minh	19/12/2006	TC12A	01	33	3,8	01	huy	Lê
36	000036	1201011334	Đình Nhật	Minh	25/11/2006	TC12A	01	34	8,0	01	Minh	chấn
37	000037	1201011349	Nguyễn Thị Kim	Ngân	12/11/2006	TC12A	01	35	4,3	01	Ngân	Lê
38	000038	1201030994	Bùi Minh	Ngọc	06/09/2006	TC12A	01	36	3,3	01	Ngọc	chấn
39	000039	1201011354	Lưu Minh	Ngọc	17/10/2006	TC12A	01	37	3,5	01	Ngọc	G'

Tổng số sinh viên dự thi: 37

Tổng số tờ giấy thi: 37

Tổng số biên bản: 01

Ngày 19 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thị Hồng Hạnh Trương Thị Bích



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Tài chính doanh nghiệp HP1

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000040	1001010818	Trịnh Phúc	Long	17/04/2004	TC10A	02	38	3,8	01	Long	Chấn
2	000041	1101010822	Nguyễn Huy	Hoàng	30/10/2005	TC11A	02	39	5,5	01	Hoàng	le
3	000042	1101010827	Nguyễn Thị Hoàng	Hương	06/01/2005	TC11A	02	40	5,5	01	Hương	chấn
4	000043	1201011757	Nguyễn Xuân	Hoàng	03/10/2000	TC12B	02	41	2,8	01	Hoàng	le
5	000044	1201011275	Phạm Phan Diệu	Hương	14/02/2006	TC12B	02	42	6,5	01	Hương	Chấn
6	000045	1201011282	Hoàng Thanh	Huyền	23/07/2006	TC12B	02	43	4,3	01	Huyền	le
7	000046	1201011301	Mai Thùy	Linh	21/11/2006	TC12B	02	44	4,0	01	Linh	Chấn
8	000047	1201011302	Nguyễn Diệu	Linh	04/03/2006	TC12B	02	45	4,0	01	Linh	le
9	000048	1201011304	Nguyễn Khánh	Linh	18/07/2006	TC12B	02	46	7,0	01	Linh	chấn
10	000049	1201011306	Nguyễn Khánh	Linh	27/05/2006	TC12B	02	47	9,5	01	Khánh	le
11	000050	1201011311	Nguyễn Thùy	Linh	15/03/2006	TC12B	02					HP
12	000051	1201011782	Trần Khánh	Linh	14/02/2006	TC12B	02	48	5,0	01	Linh	le
13	000052	1201011321	Dương Hoàng	Long	14/09/2006	TC12B	02	49	5,5	01	Long	chấn
14	000053	1201011786	Nguyễn Thị Xuân	Mai	27/04/2006	TC12B	02	50	8,8	01	Mai	le
15	000054	1201011333	Chu Quang	Minh	02/02/2006	TC12B	02	51	7,5	01	Minh	chấn
16	000055	1201011335	Lưu Quang	Minh	08/08/2006	TC12B	02	52	4,8	01	Minh	le
17	000056	1201011598	Nguyễn Tân Hoàn	Mỹ	28/09/2006	TC12B	02	53	6,0	01	Mỹ	Chấn
18	000057	1201011352	Bùi Minh	Ngọc	03/08/2006	TC12B	02	54	7,3	01	Ngọc	le
19	000058	1201011356	Trần Hồng	Ngọc	01/12/2006	TC12B	02	55	8,0	01	Ng2	chấn
20	000059	1201011360	Nguyễn Thảo	Nguyên	30/01/2006	TC12B	02	56	5,8	01	Nguyễn	le
21	000060	1201011363	Đoàn Yến	Nhi	10/12/2006	TC12B	02					HP,ĐK
22	000061	1201011366	Phạm Lan	Nhi	13/09/2006	TC12B	02	57	4,8	01	Nhi	le
23	000062	1201011370	Vũ Thị	Nhung	15/06/2006	TC12B	02	58	6,5	01	Nhung	chấn
24	000063	1201010660	Nguyễn Nam	Phong	02/06/2002	TC12B	02					
25	000064	1201011373	Trần Quang	Phú	02/01/2006	TC12B	02	59	7,0	01	Phú	Chấn
26	000065	1201011381	Nguyễn Linh	Phương	18/04/2006	TC12B	02	60	3,5	01	Phuoc	le
27	000066	1201011385	Trần Mai Thu	Phương	21/12/2006	TC12B	02	61	6,0	01	phuong	chấn
28	000067	1201011387	Lê Đức	Quang	12/02/2006	TC12B	02	62	3,8	01	Quang	le

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
29	000068	1201011531	Hoàng Cao	Quyết	19/04/2005	TC12B	02	63	5,5	01	Chuyển	Chuyển
30	000069	1201011398	Đỗ Ngọc Minh	Tâm	01/11/2006	TC12B	02	64	6,8	01	Tâm	lẻ
31	000070	1201011400	Nguyễn Đức	Tâm	27/04/2006	TC12B	02	65	8,5	01	Tâm	chuyển
32	000071	1201011404	Lê Thị	Thanh	08/07/2006	TC12B	02	66	2,8	01	Thanh	lẻ
33	000072	1201011060	Nguyễn Phương	Thảo	18/06/2006	TC12B	02	67	5,0	01	Thảo	Chuyển
34	000073	1201011411	Trương Thị Thanh	Thảo	31/03/2005	TC12B	02	68	4,3	01	Thảo	lẻ
35	000074	1201011421	Hà Bách	Thuận	25/12/2006	TC12B	02	69	6,8	01	Thuận	Chuyển
36	000075	1201011428	Phùng Hương	Trà	27/07/2006	TC12B	02	70	7,8	01	Trà	lẻ
37	000076	1201011439	Bùi Duy	Trường	19/01/2006	TC12B	02	71	4,0	01	Trường	Chuyển
38	000077	1201011442	Nguyễn Anh	Tú	23/09/2006	TC12B	02	72	3,8	01	Tú	lẻ
39	000078	1201011658	Lê Ngọc Thảo	Vy	24/07/2006	TC12B	02	73	4,5	01	Vy	Chuyển

Tổng số sinh viên dự thi: 36

Tổng số tờ giấy thi: 36

Tổng số biên bản: 2

Ngày tháng năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Ng - T. Hải

Đỗ Thị Thu Hà



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Tài chính doanh nghiệp HP1

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000079	1001010855	Vũ Ngọc	Son	24/07/2004	TC10B	01	74	7,0	1	Son	Lẻ
2	000080	1201011358	Dur Thị Thảo	Nguyễn	17/01/2006	TC12A	01	75	7,0	1	Nguyễn	chẵn
3	000081	1201011362	Bùi Phan Hà	Nhi	17/03/2006	TC12A	01					HP,ĐK
4	000082	1201011367	Đỗ Hồng	Nhung	16/02/2006	TC12A	01	76	7,5	1	Nhung	chẵn
5	000083	1201011380	Hoàng Lan	Phuong	13/08/2006	TC12A	01					HP,ĐK
6	000084	1201011382	Nguyễn Nam	Phuong	01/10/2006	TC12A	01	77	7,0	1	Phuong	chẵn
7	000085	1201011391	Nguyễn Mạnh	Quyền	11/10/2006	TC12A	01	78	6,3	1	Quyền	Lẻ
8	000086	1201011397	Trần Thái	Son	16/06/2006	TC12A	01					HP,ĐK
9	000087	1201011399	Đỗ Thanh	Tâm	16/09/2006	TC12A	01	79	7,5	1	Tâm	Lẻ
10	000088	1201011401	Nguyễn Minh	Tâm	07/05/2006	TC12A	01	80	7,3	1	Tâm	chẵn
11	000089	1201011406	Hà Phương	Thảo	11/12/2004	TC12A	01	81	7,3	1	Thảo	Lẻ
12	000090	1201011602	Phạm Phương	Thảo	29/09/2006	TC12A	01	82	7,8	1	Thảo	chẵn
13	000091	1201011413	Mai Tiến	Thọ	25/03/2006	TC12A	01	83	5,8	1	Thọ	HP Lẻ
14	000092	1201011420	Nguyễn Thị	Thư	16/06/2006	TC12A	01					HP,ĐK
15	000093	1201011423	Lê Thị	Thùy	09/09/2006	TC12A	01	84	7,0	1	Thùy	Lẻ
16	000094	1201011630	Lưu Quỳnh	Trâm	16/07/2006	TC12A	01	85	8,5	1	Trâm	chẵn
17	000095	1201011437	Đỗ Hà	Trình	04/11/2006	TC12A	01	86	6,8	1	Trình	Lẻ
18	000096	1201011440	Hoàng Ngọc	Tú	03/01/2006	TC12A	01	87	6,5	1	Tú	chẵn
19	000097	1201011449	Nguyễn Xuân	Tùng	27/12/2006	TC12A	01	88	3,8	1	Tùng	Lẻ
20	000098	1101010765	Lương Ngọc	Anh	28/05/2005	TC11A	02	89	7,3	1	ANK	chẵn
21	000099	1101010774	Phạm Hoàng Phương	Anh	28/11/2004	TC11A	02	90	7,0	1	Phu	Lẻ
22	000100	1101010778	Dương Ngọc	Ánh	02/09/2005	TC11A	02	91	7,5	1	Anh	chẵn
23	000101	1101011391	Trần Hải	Đăng	13/03/2005	TC11A	02	92	3,8	1	Hàng	Lẻ
24	000102	1101010811	Đỗ Thị Thúy	Hằng	12/01/2005	TC11A	02	93	6,5	1	Hằng	chẵn
25	000103	1201011160	Lê Mai	Anh	24/10/2006	TC12B	02	94	8,0	1	Anh	Lẻ
26	000104	1201011171	Nguyễn Phương	Anh	15/09/2006	TC12B	02	95	7,0	1	PANh	chẵn
27	000105	1201011581	Nguyễn Thị Lan	Anh	01/07/2006	TC12B	02	96	6,3	1	Anh	Lẻ
28	000106	1201011179	Phạm Thị Vân	Anh	09/03/2006	TC12B	02	97	7,5	1	Anh	chẵn

74/2

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
29	000107	1201011183	Trần Phương	Anh	06/07/2006	TC12B	02	98	5,3	1	Anh	Lẻ
30	000108	1201011187	Vũ Lan	Anh	26/03/2005	TC12B	02	99	3,5	1	Anh	chẵn
31	000109	1201011192	Phí Thái	Bảo	14/03/2006	TC12B	02	100	3,3	1	Bảo	lẻ
32	000110	1201011584	Trần Tuấn	Đạt	30/09/2006	TC12B	02	101	7,0	1	Đạt	chẵn
33	000111	1201011220	Vũ Thành	Duy	01/07/2006	TC12B	02	102	6,0	1	Duy	Lẻ
34	000112	1201011229	Nguyễn Vũ Hải	Hà	23/06/2006	TC12B	02					ĐK
35	000113	1201011233	Đỗ Ngọc	Hải	20/08/2005	TC12B	02	103	5,3	1	Hải	HP lẻ
36	000114	1201011242	Ngô Thị Thu	Hạnh	14/10/2006	TC12B	02	104	7,0	1	Hạnh	chẵn
37	000115	1201011245	Nguyễn Thu	Hiền	24/07/2006	TC12B	02	105	6,0	1	Hiền	lẻ
38	000116	1201011256	Nguyễn Đình	Hiếu	29/08/2006	TC12B	02	106	6,5	1	Hiếu	Chẵn
39	000117	1201011259	Nguyễn Phương	Hoa	04/08/2006	TC12B	02	107	4,8	1	Hoa	lẻ

Tổng số sinh viên dự thi: 34....

Tổng số tờ giấy thi: 34....

Tổng số biên bản: 0....

Ngày 19 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Thư ký

Trần Thu Nga